TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1970; nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Phạm Ngọc Đ (đã chết) và con bà: Trần Thị N; vợ: Bùi Thị L, có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 209 ngày 29/12/2008 của TAND thành phố Sơn La, xử phạt Trần Văn T 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Tại bản án số 138 ngày 02/10/2018 của TAND huyện Sông Mã, xử phạt Trần Văn T 20 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị L (vợ bị cáo). Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 03/10/2023, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã M, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Trung Chính, xã Mường Hung, huyện Sông Mã phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô hướng từ xã M về xã C, huyện Sông Mã có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma tuý nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra hành chính. Khi dừng lại đối tượng khai nhận tên là Trần Văn T, sinh năm 1970, trú tại Bản H, xã C, huyện Sông Mã. Quá trình làm việc T lấy trong túi quần phía bên phải ra một gói nilon màu trắng bên trong chứa hai cục bột liên kết màu trắng để giao nộp, (T khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói nilon nghi là ma tuý; 01 điện thoại di động OPPO và 01 xe mô tô CPI110 Super, biển kiểm soát 29S3 - 5591.

Đồng thời tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn T, nhưng không thu giữ gì thêm.

Cùng ngày, tại cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: số bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,31 gam đã trích 0,14 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại là 0,17 gam ký hiệu T.

Tại bản kết luận giám định số 2391/KL ngày 06/10/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma tuý, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,31 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2023, T một mình đem theo số tiền 500.000 đồng (là tiền do T lao động tiết kiệm mà có) rồi điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở Bản H, xã C đến bản B, xã M, huyện Sông Mã để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến bản Bua Hin, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính đang đứng ngoài đường nên đã dừng xe lại và hỏi mua được một gói Heroine với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma tuý, T giấu vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi về đến bản T, xã Mường H thì gặp tổ công tác đang làm nhiệm vụ kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSSM ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật, Toà án xét xử là không oan sai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L trình bày: Chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo là tài sản chung của gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại sử dụng.

- Kiểm sát viên sau khi trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù. Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền); bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Với tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án có đủ chứng cứ chứng minh: Ngày 03/10/2023 tại bản Trung Chính, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, Trần Văn T cất giấu một lượng Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,31 gam Heroine.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang - Thông báo kết luận giám định về ma tuý và lời khai của người chứng kiến; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, hai lần bị Toà án xét xử.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến) quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ khối lượng ma tuý của bị cáo Tàng trữ; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung, đồng thời có thời gian cho bị cáo cai

nghiện ma tuý, trở thành người có ích cho xã hội và có ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông không rõ danh tính theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngoài đường bản Bua Hin, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI, biển kiểm soát 29S3 - 5591 (cũ nát) đăng ký mang tên Nguyễn Thị Hoàng Y, bị cáo Trần Văn T được một người bạn cho để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, là tài sản chung của gia đình. Xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 03/10/2023 bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô đi mua ma tuý thì vợ bị cáo là Bùi Thị L không biết nên không đồng phạm với hành vi của bị cáo. Tại phiên toà bị cáo và bà Bùi Thị L đều có đề nghị xin lại, do đó cần xem xét trả lại.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,17 gam Heroine và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền).

[9] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, nên phải chịu án phí theo quy định chung.

[10] Về quan điểm của Kiểm sát viên như: Nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Trần Văn T 02 năm tù (hai năm). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 0,17 gam Heroine + 01 túi Nilon màu trắng + 01 phong bì thư niêm phong khi bắt quả tang; được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng do Công an tỉnh Sơn La phát hành, đã niêm phong kín.

- Trả lại cho bà Bùi Thị L: 01 (một) chiếc xe mô tô, BKS: 29S3-5591; trả cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.

(*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08 ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 17/01/2024.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2024

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Trần Văn T, sinh năm 1970, trú tại: Bản H, xã C, huyện Sông Mã.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Kết quả biểu quyết 3/3. Nhất trí.

2. Về Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T năm tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2023. Kết quả biểu quyết 3/3. Nhất trí.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Kết quả biểu quyết 3/3. Nhất trí.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 0,17 gam Heroine + 01 túi Nilon màu trắng + 01 phong bì thư niêm phong khi bắt quả tang; được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng do Công an tỉnh Sơn La phát hành, đã niêm phong kín. Kết quả biểu quyết 3/3. Nhất trí.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc xe mô tô, BKS: 29S3-5591; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO. Kết quả biểu quyết 3/3. Nhất trí.

(*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 08 ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 03/01/2024.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Lường Văn Quyết
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Lường Văn Quyết

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết